

BÀI 2: DANH SÁCH TỔ EM (Tiết 5 – 10, SHS, tr.101 – 105)

I. MỤC TIÊU

1. Giới thiệu được về các thành viên trong tổ em.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Danh sách tổ để biết thông tin về các thành viên và câu lạc bộ các bạn tham gia*; biết liên hệ bản thân: *hiểu biết thông tin về bạn bè để có thể chia sẻ, giúp đỡ nhau*.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; luyện tập viết hoa tên người; phân biệt *ch/tr*, *ăc/ăt*.
4. Mở rộng được vốn từ về trường học (từ ngữ chỉ khu vực học tập, làm việc ở trường, người làm việc ở trường); đặt được 1 – 2 câu giới thiệu theo mẫu.
5. Nói và đáp được lời chia buồn, lời chào trước khi ra về.
6. Giới thiệu được đồ vật quen thuộc.
7. Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về trường học.
8. Lập được danh sách nhóm hoặc tổ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh (nếu có).
- Bảng phụ ghi mẫu danh sách tổ.
- Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ chỉ về nơi chốn, con người trong trường học để chơi trò chơi.
- HS mang tới lớp truyện về trường học đã đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV hướng trò chơi *Ai nhớ mình?* (Hướng dẫn: Cho phép HS đổi chỗ tự do. Sau đó, GV bắt đầu chỉ nhanh một HS. HS khác phải nói chính xác bạn ở tổ nào, tổ có bao nhiêu thành viên, ai là tổ trưởng. Thời gian suy nghĩ và trả lời là 5 giây. HS trả lời đúng có quyền gọi một HS khác tiếp tục trả lời.)
- Nếu không tổ chức được trò chơi, GV có thể mời ngẫu nhiên một vài HS giới thiệu tên của các bạn trong tổ mình.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Danh sách tổ em*.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh để phán đoán nội dung bài đọc.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu với giọng đọc phù hợp kiểu văn bản thông tin. Gợi ý: đọc chậm rãi, từ tốn.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc.
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích Câu lạc bộ “*Cây cọt*” và “*Chim sơn ca*” là những câu lạc bộ sinh hoạt nội dung nào.
- GV có thể giải thích nghĩa từ “*cọt*” bằng cách chỉ vào trang sách.
- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Danh sách tổ để biết thông tin về các thành viên và câu lạc bộ các bạn tham gia.*
- HS biết liên hệ bản thân: *hiểu biết thông tin về bạn bè để có thể chia sẻ, giúp đỡ nhau.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nghe GV đọc lại bản danh sách; nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại.
- HS luyện tập theo cặp đôi, mỗi HS đọc một hàng, sau đó đổi ngược lại.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

- HS đọc lại đoạn văn bài *Bàn tay dịu dàng* (từ *Khi thấy đến gần đến thương yêu*).
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *nặng trĩu, kể chuyện, vỗ nhẹ, trụi mến, ...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dịu dàng*.
- HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn, viết dấu chấm cuối câu, không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.)
- HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Ôn tập viết hoa tên người

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS chọn tên ba bạn trong nhóm hoặc tổ và viết tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái (có thể tìm tên bạn trong lớp hoặc tên bạn ngoài lớp) trong nhóm nhỏ.
- Vài HS đọc tên tìm được và thứ tự sắp xếp trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS viết tên ba bạn đã tìm được theo yêu cầu vào VBT.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ch/tr, ăc/ăc

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS đọc các từ, cụm từ ngữ, thực hiện BT vào VBT.
- HS nêu kết quả và trao đổi kết quả với bạn, đặt câu với từ vừa giải nghĩa.
- HS nghe GV sửa bài.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3a, đọc đoạn văn.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong VBT. Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- HS xác định yêu cầu của BT 3b.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kỹ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm một từ cho mỗi nhóm, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT một câu để giới thiệu về khu vực học tập ở trường mà em thích, một câu giới thiệu về môn học em yêu thích, một câu giới thiệu về một bạn cùng tổ với em.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Nói và nghe

5.1. Nói và đáp lời chia buồn

- HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và hành động của thầy giáo, các bạn nhỏ trong tranh.
- HS phân vai An, thầy giáo và các bạn, luyện tập trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.
- Một vài nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS nghe GV hướng dẫn:
 - + *Khi nào em cần nói lời chia buồn?*
 - + *Em cần nói lời chia buồn với giọng điệu, cử chỉ, ... thế nào?*
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5.2. Nói và đáp lời chào trước khi ra về

- HS xác định yêu cầu của BT 5b.
- HS phân vai theo từng trường hợp (thầy cô – HS hoặc HS – HS) nói và đáp lời chào trước khi ra về.
- Một vài nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS nghe GV gợi ý:
 - + *Trước khi ra về các em chào thầy cô thế nào?*
 - + *Nếu em là thầy cô, khi HS chào, em sẽ chào lại như thế nào?*
 - + *Em chào thầy cô có khác với chào bạn của em không?*
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc

6.1. Phân tích mẫu

- HS xác định yêu cầu của BT 6a.
- HS đọc và sắp xếp lại các câu theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn trong nhóm đôi.
- Một vài HS đọc đoạn văn sau khi sắp xếp.
- HS nghe các bạn và GV nhận xét.
- HS viết số thứ tự đúng vào VBT.
- HS đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh, xác định yêu cầu BT 6b, trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.
- Một vài HS nói câu trả lời trước lớp.

- HS nghe GV và các bạn nhận xét câu trả lời.

6.2. Viết đoạn giới thiệu đồ vật quen thuộc

- HS xác định yêu cầu của BT 6c, quan sát tranh, đọc các từ ngữ gợi ý, viết 4 – 5 câu giới thiệu về chiếc thước kẻ.
- Một vài HS nói trước lớp bài viết của mình kết hợp với ảnh chiếu chiếc thước kẻ (nếu có).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về trường học

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, từ ngữ hay, chọn từ ngữ phù hợp để nói lên cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, từ ngữ hay.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Lập danh sách

- Lập danh sách nhóm hoặc tổ em.
- HS nghe GV hướng dẫn cách lập danh sách theo mẫu (*tên bản danh sách, các cột: số thứ tự, họ và tên, giới tính, ngày sinh,...*).
- HS viết danh sách vào VBT.